

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 148/2026/HS-ST
Ngày: 16-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đạt

2. Bà Phạm Thu Trúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Linh Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1998, tại tỉnh Vĩnh Long; Số CCCD: 083098001647; Nơi cư trú: Số D, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Võ Thị Ngọc Đ; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 01 tiền án

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm Số 91/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long), xử phạt Lê Trọng N 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/7/2025

Tiền sự: 02 tiền sự

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2677/QĐ-XPHC ngày 13/12/2023 của Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (trước khi sáp nhập), xử phạt Lê Trọng N số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (chưa chấp hành).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 09/4/2024 của Công an xã P, thành phố B (nay là Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long), xử phạt Lê Trọng N số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (chưa chấp hành).

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long, xử phạt Lê Trọng N 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/4/2026, bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C theo Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long và Quyết định thi hành án phạt tù số 89/2026/QĐ-CA của Tòa án nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo:*

+ Lê Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số D, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

+ Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số D, khu phố C, phường S, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Minh T1 – Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V. (Có mặt)

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Bà Bùi Thị L – Phó hiệu trưởng Trường G. (Có mặt)

- *Bị hại:*

+ Tạ Hữu L1, sinh năm 1964; (Vắng mặt)

+ Phan Thị S, sinh năm 1965; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Võ Văn T2, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp L, xã K, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng N bị Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 08/4/2026. Đang trong thời gian chờ chấp hành án, nhưng khoảng 11 giờ, ngày 15/4/2026, Lê Trọng N (là người câm, điếc bẩm sinh) tiếp tục nảy sinh ý định

tìm tài sản để lấy trộm. N đi bộ từ nhà đến phường P, tỉnh Vĩnh Long (nay là khu phố T, phường P, tỉnh Vĩnh Long), khi đi ngang nhà ông Tạ Hữu L1, N phát hiện xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu đen, biển số 71S3-9414 của ông L1 đang dựng sát bên hông nhà, trên xe có gắn sẵn chìa khóa không có người trông coi. N lén lút đến, bật chìa khóa khởi động máy rồi điều khiển xe tẩu thoát. N đem xe vừa trộm được đến vừa ve chai của ông Võ Văn T2 tại ấp H, xã B, tỉnh Đồng Tháp bán với giá 1.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi bán xe, N không có nói cho ông T2 biết xe do trộm cắp mà có.

Ông Tạ Hữu L1 sau khi phát hiện mất trộm xe đã đến Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long trình báo. Ngày 16/4/2026, Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long mời N đến làm việc, N khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của ông Võ Văn T2:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu đen, biển số 71S3-9414, số khung D6D-037729; số máy BCD-037729.

Thu giữ của Lê Trọng N:

- 01 (một) quần tây ống suông dài nam màu xám, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo thun nam ngắn tay màu xanh có chữ YAMAHA RACING, đã qua sử dụng.

- 01 (một) nón kết vải màu xám có chữ FASHION, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu đỏ số 999, đã qua sử dụng.

Thu giữ của ông Tạ Hữu L1:

- 02 (hai) đĩa DVD mỗi đĩa lưu trữ 01 tập tin video ghi hình liên quan đến vụ việc.

Hiện trường vụ án xảy ra tại đường bê tông rộng 3m phía trước nhà số A Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long (nay là khu phố T, phường P, tỉnh Vĩnh Long). Xe mô tô 02 bánh biển số 71S3-9414 đang dựng sát tường, đầu xe mô tô quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Trục bánh trước cách cửa nhà Số A 0,3m về hướng Đ-Bắc, cách tường nhà số A 0,4m về hướng N; trục bánh sau cách tường nhà Số A 0,45m về hướng N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường P kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, biển số 71S3-9414, mua vào năm 2006, màu đen, giá mua 30.000.000 đồng (tài sản thu hồi được đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 15/4/2026 có giá trị là 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 340/2026/KL-KTHS-KV2 ngày 31/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Qua giám định nội dung hình ảnh trong 01 (một) tập tin video gửi giám định (ký hiệu A): Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Mô tả đặc điểm của hình ảnh người xuất hiện trong tập tin video gửi giám định (ký hiệu A), theo nội dung yêu cầu giám định nêu tại mục III.2: Chi tiết được thể hiện trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định.

Kèm theo kết luận giám định (nếu có): 01 (một) bản ảnh giám định gồm 02(hai) trang giấy A4.

H lại đối tượng giám định (nếu có): H lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V toàn bộ đối tượng giám định nêu tại mục II.1.

Cáo trạng số 87CT-VKSKV5 ngày 07/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, p, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long, buộc bị cáo Lê Trọng N chấp hành hình phạt chung.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Lê Trọng N bồi thường gì khác.

+ Ghi nhận ông Võ Văn T2 không yêu cầu N bồi thường số tiền 1000.000 đồng (một triệu đồng) đã mua xe do N bán nhưng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bị hại Tạ Hữu L1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTLA, màu đen, biển số 71S3-9414, số khung D6D-037729; số máy BCD-037729.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần tây ống suông dài nam màu xám; 01 (một) áo thun nam ngắn tay màu xanh có chữ YAMAHA RACING; 01 (một) nón kết vải màu xám có chữ FASHION; 01 (một) đôi dép nhựa màu đỏ số 999.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 02 (hai) đĩa DVD lưu trữ 01 tập tin video ghi hình liên quan đến nội dung vụ việc.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thông nhất về tội danh và Điều luật mà viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật (bị câm điếc bẩm sinh) khó khăn trong việc tiếp cận cơ hội việc làm; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, cố gắng khắc phục không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến, đồng ý tiếp tục xét xử. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ, ngày 15/4/2026, tại nhà số A, khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long (nay là khu phố T, phường P, tỉnh Vĩnh Long), Lê Trọng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đen, biển số 71S3-9414 của ông Tạ Hữu L1 và bà Phan Thị S, trị giá là 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Trọng N đã phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Cáo trạng và quan điểm luận

tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế, bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2024, chấp hành xong tháng 07/2025 chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật (bị câm điếc bẩm sinh); phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo sau khi bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 08/4/2026 (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) thì trong ngày 08/4/2026 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Điều này cho thấy bản tính xem thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục của bị cáo. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng nhân thân xấu của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Do bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long, xử phạt Lê Trọng N 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp cùng với hình phạt trong vụ án để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[9] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T2 không yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 1000.000 đồng (một triệu đồng) đã mua xe do bị cáo N bán nhưng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi nên ghi nhận.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTLA, màu đen, biển số 71S3-9414, số khung D6D-037729; số máy BCD-037729 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V trả lại cho bị hại Tạ Hữu L1 xong nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) quần tây ống suông dài nam màu xám; 01 (một) áo thun nam ngắn tay màu xanh có chữ YAMAHA RACING; 01 (một) nón kết vải màu xám có chữ FASHION; 01 (một) đôi dép nhựa màu đỏ số 999 là trang phục bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) đĩa DVD lưu trữ 01 tập tin video ghi hình liên quan đến nội dung vụ việc là tài liệu của vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Đối với ông Võ Văn T2 là người mua chiếc xe mô tô do Lê Trọng N đem đến bán nhưng ông T2 không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự với ông Võ Văn T2 là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, p, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N **01 (Một) năm** tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long, buộc bị cáo Lê Trọng N chấp hành hình phạt chung là **02 (Hai) năm 06 (S) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2026.

[3] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Lê Trọng N bồi thường gì khác.

- Ghi nhận ông Võ Văn T2 không yêu cầu N bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đã mua xe do N bán nhưng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi.

[4] Căn cứ vào Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bị hại Tạ Hữu L1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTLA, màu đen, biển số 71S3-9414, số khung D6D-037729; số máy BCD-037729.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần tây ống suông dài nam màu xám; 01 (một) áo thun nam ngắn tay màu xanh có chữ YAMAHA RACING; 01 (một) nón kết vải màu xám có chữ FASHION; 01 (một) đôi dép nhựa màu đỏ số 999.

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 02 (hai) đĩa DVD lưu trữ 01 tập tin video ghi hình liên quan đến nội dung vụ việc.

[5] Căn cứ vào khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Trọng N được miễn án phí.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- STP tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long(1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền